

THÔNG TƯ
Quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ
các ngạch công chức Quản lý thị trường

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường;

Bộ trưởng Bộ Công Thương sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường, gồm các ngạch: Kiểm soát viên cao cấp thị trường, Kiểm soát viên chính thị trường, Kiểm soát viên thị trường, Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

2. Thông tư này áp dụng đối với công chức Quản lý thị trường làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 2. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng; trung thành

với Tổ quốc và tuân thủ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân.

4. Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ TIÊU CHUẨN NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 3. Kiểm soát viên cao cấp thị trường

1. Chức trách

Là công chức Quản lý thị trường có chuyên môn nghiệp vụ cao nhất của cơ quan Quản lý thị trường ở Trung ương và ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; có trách nhiệm chủ trì tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược và trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực thi pháp luật về quản lý thị trường với quy mô lớn, độ phức tạp cao trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do mình phụ trách.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các đề tài, đề án và các công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường và các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Chủ trì tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn nhiều tỉnh hoặc liên quan đến quốc tế;

c) Tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Chủ trì việc tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường và các lĩnh vực khác có liên quan đến công tác quản lý thị trường; nguyên tắc quản lý hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương; nắm vững kiến thức về quản lý kinh tế, pháp luật, hội nhập kinh tế quốc tế; nắm vững tình hình, xu thế phát triển ngành, lĩnh vực quản lý thị trường trong nước và thế giới;

b) Nắm vững quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy trình, thủ tục, trình tự thanh tra, kiểm tra và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường;

c) Có kinh nghiệm trong việc tổ chức chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn nhiều tỉnh;

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá thực hiện cơ chế, chính sách, hệ thống hóa và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Có năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Đối với công chức dự thi nâng ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường thì trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp

tính mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt;

g) Có kinh nghiệm tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện hoạt động nghiệp vụ Quản lý thị trường trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn được phân công. Công chức dự thi nâng ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường phải có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường hoặc tương đương từ đủ 06 năm trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc cử nhân chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 4. Kiểm soát viên chính thị trường

1. Chức trách

Là công chức Quản lý thị trường có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cao; có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường trong phạm vi nhiều tỉnh hoặc trên địa bàn được phân công phụ trách từ cấp huyện trở lên.

2. Nhiệm vụ

a) Tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý thị trường trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện được phân công; xây dựng phương án, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện được phân công;

b) Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, chuyên môn nghiệp vụ; đề xuất các biện pháp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

c) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý thị trường; thực hiện quy trình nghiệp vụ, tổng hợp, đánh giá, kiến nghị giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án về quản lý nghiệp vụ, cải tiến nội dung và nâng cao hiệu quả phương pháp quản lý;

đ) Chủ trì hoặc tham gia việc biên soạn, xây dựng các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Tham gia tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Quản lý thị trường;

g) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực;

h) Trực tiếp thực thi công vụ và các nhiệm vụ khác được cấp trên giao.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ công chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác; đánh giá tác động về kinh tế, xã hội đối với các văn bản quy phạm pháp luật chuẩn bị ban hành;

c) Tổ chức hướng dẫn, thực hiện chế độ, chính sách, các quy định về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; thực hiện đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá;

d) Tổ chức phối hợp, tổ chức kiểm tra, tổng kết thực thi chính sách theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

e) Đối với công chức dự thi nâng ngạch Kiểm soát viên chính thị trường thì trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường hoặc tương đương đã chủ trì, tham gia xây dựng ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng, đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ soạn thảo, Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công

chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt;

g) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch Kiểm soát viên chính thị trường phải có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường tối thiểu là 01 năm (đủ 12 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên chính thị trường;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 5. Kiểm soát viên thị trường

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Quản lý thị trường, giúp Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường các cấp thực hiện công tác tham mưu, quản lý; trực tiếp thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; xây dựng các phương án, kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể; kiểm tra và xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị với cấp có thẩm quyền các biện pháp hành chính để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm;

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời việc thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định;

d) Thực hiện việc ghi chép ấn chỉ, thiết lập hồ sơ vụ việc vi phạm; thống kê, tổng hợp tình hình, báo cáo kịp thời việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo quy định;

đ) Nghiên cứu và kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật và các biện pháp hành chính nhằm tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo việc tuân thủ theo pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được đường lối, chủ trương chính sách chung; nắm vững phương hướng, chủ trương, chính sách về quản lý thị trường và các lĩnh vực liên quan;

b) Nắm vững các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ của quản lý thị trường;

c) Nắm vững các mục tiêu, đối tượng quản lý, các hệ thống nguyên tắc, cơ chế công tác quản lý thị trường và những hệ thống có liên quan;

d) Xây dựng phương án, kế hoạch, các thể loại văn bản hành chính, thông thạo ghi chép ấn chỉ Quản lý thị trường;

đ) Có khả năng tổng hợp, triển khai công tác kiểm tra kiểm soát thị trường, tổ chức phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan và khả năng tổ chức làm việc độc lập;

e) Công chức dự thi nâng ngạch Kiểm soát viên thị trường phải có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường tối thiểu là 03 năm (36 tháng). Trường hợp đang giữ ngạch nhân viên Kiểm soát thị trường thì thời gian giữ ngạch nhân viên Kiểm soát thị trường hoặc tương đương tối thiểu là 5 năm (60 tháng).

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên thị trường;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 6. Kiểm soát viên trung cấp thị trường

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, có trách nhiệm hỗ trợ, tham gia thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của lực lượng Quản lý thị trường theo sự phân công, chỉ đạo của cấp trên trực tiếp hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

2. Nhiệm vụ

a) Tham gia, hỗ trợ xây dựng và giúp triển khai kế hoạch, phương án kiểm tra, thanh tra trên lĩnh vực hoặc địa bàn được phân công;

b) Thực hiện việc kiểm tra hoặc hỗ trợ, giúp việc cho người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ thương mại trên địa bàn được phân công;

c) Tham gia giúp việc cho người có thẩm quyền kiểm tra, tìm kiếm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đảm bảo tuân thủ quy trình nghiệp vụ để phát hiện vi phạm và báo cáo cấp thẩm quyền xử lý theo quy định;

d) Tham gia giúp việc cho người có thẩm quyền thực hiện việc ghi chép án chỉ, thiết lập hồ sơ vụ việc vi phạm, thống kê, tổng hợp tình hình, số liệu theo chỉ đạo của cấp trên phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm;

đ) Bảo quản tang vật, phương tiện tạm giữ, lưu giữ hồ sơ vụ việc và chuyển giao tài liệu, hồ sơ vụ việc theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công;

e) Phát hiện, đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương có liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát được phân công;

b) Nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy định của cơ quan Quản lý thị trường địa phương và thẩm quyền của các chức danh Quản lý thị trường trong pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Nắm vững những kiến thức về quy trình, nghiệp vụ, trình tự, thủ tục kiểm tra, kiểm soát thị trường và pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

d) Biết phân tích, tổng hợp và đề xuất các biện pháp quản lý hoặc xử lý các vụ việc vi phạm trong phạm vi được phân công;

đ) Dự thảo được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường là căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức Quản lý thị trường.

2. Công chức giữ ngạch Nhân viên kiểm soát thị trường trước đây được thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành cho đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2020.

3. Đối với công chức Quản lý thị trường hiện đang giữ ngạch Nhân viên kiểm soát thị trường tính đến ngày Thông tư này có hiệu lực có tuổi đời dưới 55 tuổi đối với nam và dưới 50 tuổi đối với nữ, cơ quan sử dụng công chức phải bố trí cho công chức học tập nâng cao trình độ để đủ tiêu chuẩn của ngạch công chức Quản lý thị trường cao hơn. Trường hợp công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường thì cơ quan sử dụng công

chức báo cáo cơ quan quản lý công chức để xem xét, quyết định bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường. Trường hợp công chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện ở ngạch Kiểm soát viên thị trường thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét để công chức được dự thi nâng lên ngạch Kiểm soát viên thị trường theo quy định. Trường hợp công chức được cử đi học tập nâng cao trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan sử dụng công chức báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét bố trí lại công tác hoặc thực hiện tinh giản biên chế.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2018.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ; Sở Công Thương; Cơ quan Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, QLTT(05 bản).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

Trần Tuấn Anh